

Bản án số: 221/2020/HS-ST

Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Viết Dực.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhạn;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Sĩ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Mai Thanh T**, sinh 15/4/1989 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Ấp H, xã HN, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường LB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán nước giải khát và làm dịch vụ giặt ủi. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Mai Quang T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có ba chị em, bị can là con thứ hai. Có vợ là Phạm Ngọc A, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giữ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giữ ngày 09/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Vũ Thành P**, sinh ngày 26/7/1980, tại tỉnh Kiên Giang. Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Vũ Văn L, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1960 (đã chết). Gia đình bị cáo có năm anh chị em, bị can là con thứ nhất; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Đinh Văn T**, sinh ngày 06/01/1990, tại tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân

tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị can là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Phạm Kim Th**, sinh ngày 20/7/1981, tại tỉnh Cần Thơ. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Khu phố H, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị M, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị can là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Trương Khắc D**, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Khu phố B, phường LB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Trương Khắc T, sinh năm 1931 và bà Lê Thị C, sinh năm 1939. Gia đình bị cáo có bảy anh chị em, bị can là con thứ bảy. Có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1978; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giữ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giữ ngày 09/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Lê Đình T**, sinh ngày 02/6/1985, tại tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường LB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ (đoàn thể, đảng phái): Không. Con ông Lê Hồng P, sinh năm 1948 và bà Võ Thị S, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có bảy anh chị em, bị can là con thứ năm; Có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1984; có 02 con, sinh năm 2008 và năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/01/2020, được hủy bỏ tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/12/2019, tại tiệm giặt ủi và bán nước giải khát “TT” thuộc tổ 5, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Mai Thanh T làm chủ, T cùng với Đinh Văn T, Lê Đình T và Phạm Kim Th rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng”. T đi mua 01 bộ bài tây 52 lá làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Vũ Thành P và Trương Khắc D vào tham gia đánh bạc cùng với T, Đinh Văn T, Phạm Kim Th, Lê Đình T.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 20.000 đồng gọi là tiền đường (hay tiền ẵm). Sau đó, người chơi sẽ tố thêm với số tiền cao nhất là 20.000 đồng. Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì có quyền cược thêm tiền nhưng không quá 20.000 đồng và không quá 02 lần đặt cược, sau đó so bài với nhau để phân thắng - thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau gọi là Sáp (ví dụ 03 cây K), kế đến là bài có 03 lá bài liên tiếp nhau (ví dụ 456, JQK) gọi là Liêng (hoặc Sảnh), nhỏ hơn Liêng là 03 lá bài có hình người gọi là Ba tây, sau đó là những bài có số điểm (nút) lần lượt là 9, 8, 7.... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài bằng nhau hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo “chất” xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Người thắng được quyền chia bài và là người tố đầu tiên ở ván bài tiếp theo.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Mai Thanh T sử dụng khoảng 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T vừa **thua** hết tiền.

- Vũ Thành P mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P **thua** 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người P số tiền 5.800.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc còn 4.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

- Đinh Văn T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T **thắng** 160.000 đồng để hết trên chiếu bạc bị Công an thu giữ. Khi bị bắt thu giữ trên người T số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Phạm Kim Th sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T **thắng** 600.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người T số tiền 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

- Trương Khắc D sử dụng 370.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, D vừa **thua** hết tiền.

- Lê Đình T mang theo 3.100.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T **thua** 20.000 đồng, khi bị phát hiện, T vứt xuống chiếu bạc 180.000 đồng bị Công an thu giữ. Khi bị bắt thu giữ trong ví của T 2.900.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Đến 13 giờ cùng ngày, trong lúc Mai Thanh T, Đinh Văn T, Trương Khắc D, Lê Đình T, Vũ Thành P và Phạm Kim Th đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 5.950.000 đồng.

Quá trình điều tra Mai Thanh T, Phạm Kim Th còn khai: Vào ngày 30/12/2019 cũng tại địa điểm nêu trên, cả hai tham gia đánh bạc với những con bạc khác (không rõ lai lịch) nhưng không xác định được số tiền sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng trong vụ án, gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá các bị can sử dụng để đánh bạc.

-Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 5.950.000 đồng, gồm:  
+1.150.000 đồng trên chiếu bạc của các con bạc dùng để đánh bạc;  
+Thu giữ trong người các con bạc số tiền dùng đánh bạc gồm: 1.500.000 đồng của Đinh Văn T, 1.800.000 đồng của Vũ Thành P, 1.500.000 đồng của Phạm Kim Th.

-Thu giữ số tiền không liên quan đến đánh bạc gồm: 4.000.000 đồng của Vũ Thành P, 2.900.000 đồng của Lê Đình T.

-Thu giữ tài sản khác không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho chủ sở hữu gồm: 01 một điện thoại di động Nokia trả cho Mai Thanh T; 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Nokia 1208, 01 xe mô tô biển số 35H3-4047 trả cho Đinh Văn T; 01 điện thoại di động Nokia trả cho Phạm Kim Th; 01 điện thoại di động Sam sung trả cho Lê Đình T; 01 điện thoại di động Oppo, 01 điện thoại di động Sam Sung trả cho Vũ Thành P; 01 điện thoại di động Iphone 6 trả cho Trương Khắc D và 01 xe mô tô biển số 60F2-671.00 trả cho chị Lê Thị Mỹ (vợ của Dũng).

Tại cáo trạng số 206/CT-VKSBH ngày 06 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Mai Thanh T, Đinh Văn T, Trương Khắc D, Lê Đình T, Vũ Thành P và Phạm Kim Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Vũ Thành P, Đinh Văn T, Phạm Kim Th mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Trương Khắc D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

-Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.950.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tiếp tục tạm giữ 4.000.000 đồng của Vũ Thành P và 2.900.000 đồng của Lê Đình T để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 31/12/2019, tại tiệm giặt ủi và bán nước giải khát “TT” thuộc tổ 5, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Mai Thanh T làm chủ, Tuyên cùng với Đinh Văn T, Trương Khắc D, Lê Đình T, Vũ Thành P và Phạm Kim Th rủ nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài Liêng, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.950.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng tới nếp sống văn minh của xã hội, trật tự trị an tại địa phương, đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra Mai Thanh T và Phạm Kim Th còn khai vào ngày 30/12/2019 cũng tại địa điểm nêu trên, cả hai tham gia đánh bạc với những con bạc khác nhưng không rõ lai lịch, không xác định được số tiền dùng để đánh bạc nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là những người thực hiện tội phạm trong vai trò đồng phạm giản đơn với tính chất, mức độ như sau:

- Mai Thanh T sử dụng tiệm giặt ủi và bán nước giải khát do Tuyên thuê làm địa điểm đánh bạc, cung cấp bài và trực tiếp sử dụng khoảng 400.000 đồng tham gia đánh bạc với các con bạc.

- Vũ Thành P sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

- Đinh Văn T sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Phạm Kim Th sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc.

- Trương Khắc D sử dụng 370.000 đồng để đánh bạc.

- Lê Đình T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đình T có cha là thương binh, cha mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của từng bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 5.950.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tiếp tục tạm giữ 4.000.000 đồng của Vũ Thành P và 2.900.000 đồng của Lê Đình T để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T, Đinh Văn T, Trương Khắc D, Lê Đình T, Vũ Thành P và Phạm Kim Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Đình T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

-Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Khắc D, Phạm Kim Th mỗi bị cáo 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); xử phạt Mai Thanh T, Vũ Thành P, Đinh Văn T mỗi bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là dụng cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tiếp tục tạm giữ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của Vũ Thành P và 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) của Lê Đình T để đảm bảo thi hành án.

(Theo BB giao vật chứng số, tài sản ngày 20/4/2020; Biên lai thu tiền số 09914 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Thanh T, Đinh Văn T, Trương Khắc D, Lê Đình T, Vũ Thành P và Phạm Kim Th mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Viết Được**